

Số: 19 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 01 năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....
ĐẾN	Ngày: 05/02/2018
	Chuyên:.....

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 01
và nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi**

I. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

1. Các hoạt động nổi bật của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình công tác; xử lý, giải quyết công việc thường xuyên và kịp thời chỉ đạo các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh, đi cơ sở và kiểm tra thực tế, tham dự các cuộc họp, hội nghị; trong đó, có các nội dung nổi bật sau:

Chỉ đạo đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018; ban hành Chỉ thị về bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh dịp Tết.

Giải quyết dứt điểm vướng mắc của dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua huyện Bình Sơn; chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông; chỉ đạo liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án cầu Cửa Đại, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng một số dự án Khu dân cư trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018; chỉ đạo triển khai nhiệm vụ năm 2018 dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên - tỉnh Quảng Ngãi; giải quyết một số vấn đề, vụ việc báo chí phản ánh; triển khai thực hiện chi ngân sách nhà nước trong tháng đầu năm 2018; chỉ đạo một số nhiệm vụ công tác thuế năm 2018; yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trước ngày 31/01; giải quyết vướng mắc trong việc sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân không triển khai thực hiện Công văn số 5407/UBND-CNXD ngày 05/9/2017; tập trung thực hiện dự án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất; nâng cao hiệu quả quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác; tăng cường quản lý và giải quyết tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp; chỉ đạo bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người đi mô tô xe gắn máy, xe đạp điện; triển khai sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao;

tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; tiếp công dân định kỳ tháng 1 năm 2018.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành

- Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 về việc bãi bỏ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 ban hành Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trong các khu du lịch và bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh;

- Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 22/1/2018 về việc bãi bỏ Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 23/1/2018 về việc bổ sung, điều chỉnh Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015 - 2019) ban hành kèm theo Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015 - 2019).

II. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 02 năm 2018

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1 Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 01/2018 ước đạt 10.246,7 tỷ đồng¹, tăng 4,4% so với tháng trước, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 8.122,9 tỷ đồng, tăng 1,1%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.662,3 tỷ đồng, tăng 28,6% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 461,5 tỷ đồng, giảm 6,6% so với tháng trước.

¹ Theo giá CEĐ 2010. Một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ 2017 như: Thủy sản chế biến, đường RS trên địa bàn tỉnh; quần áo may sẵn, gạch xây các loại, gạch lát các loại; bánh kẹo các loại, nước khoáng, đá khai thác các loại, gỗ xẻ các loại; nước máy, sữa các loại,... Tuy nhiên, có một số sản phẩm giảm so cùng kỳ gồm: Bia, nước ngọt, điện sản xuất. Riêng sản phẩm lọc hóa dầu đạt 596,6 tấn giảm 1,1%.

b) Đầu tư và xây dựng:

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2018 là 4.414,585 tỷ đồng². Đến hết tháng 01/2018, tỉnh đã hoàn thành việc phân khai kế hoạch chi tiết cho các đơn vị để triển khai thực hiện là 3.931,974 tỷ đồng; trong đó, vốn cân đối ngân sách địa phương là 2.705,45 tỷ đồng³; vốn ngân sách Trung ương là 1.226,524 tỷ đồng⁴. Đối với nguồn bội chi ngân sách địa phương là 155 tỷ đồng, tỉnh sẽ xây dựng phương án sử dụng khi được Trung ương hướng dẫn; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 327,611 tỷ đồng dự kiến phân khai chi tiết cho các đơn vị trong tháng 02/2018.

1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp:

Diện tích gieo sạ lúa vụ Đông - Xuân được 37.278 ha, đạt 96,1% kế hoạch vụ và tăng 9,6% so với cùng thời điểm năm 2017. Diện tích ngô gieo trồng được 1.527 ha, đạt 31,9% kế hoạch, giảm 28,7% (615,6 ha) so với cùng thời điểm năm 2017. Diện tích lạc được 1.855 ha, đạt 45,2% kế hoạch, giảm 12,5% (264,5 ha) so với cùng thời điểm năm 2017. Diện tích đậu các loại được 1.304 ha, đạt 78,7% kế hoạch. Diện tích rau các loại 3.435 ha, đạt 53,6% kế hoạch. Hiện nay trên đồng ruộng có các đối tượng sâu bệnh gây hại như: chuột, sâu nân, bọ trĩ... phát sinh gây hại với mức độ nhỏ lẻ, không đáng kể.

Chăn nuôi chưa có sự chuyển biến tích cực do giá thu mua lợn vẫn ở mức thấp. Tính đến ngày 15/01/2018, dịch bệnh cúm gia cầm, heo tai xanh chưa xảy ra. Riêng dịch bệnh lở mồm long móng gia súc vẫn còn kéo dài từ năm 2017⁵.

b) Lâm nghiệp:

Tận dụng thời tiết thuận lợi, người dân đẩy nhanh tiến độ trồng rừng. Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng ước đạt 2.099 ha, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2017. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng đạt 54.278 m³, tăng 9,1% so với tháng 01 năm 2017.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng đầu năm 2018 được tăng cường. Triển khai lắp đặt trạm khí tượng tự động phục vụ cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng tại các huyện Sơn Hà, Đức Phổ, Bình Sơn. Đã tổ chức 300 đợt tuần tra, 100 đợt kiểm tra và 40 đợt truy quét, phát hiện 29 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển

² Bao gồm: (1) Vốn cân đối NSĐP là 2.860,45 tỷ đồng; (2) Vốn NSTW là 1.554,135 tỷ đồng.

³ Bao gồm: (1) Vốn trong cân đối theo tính chất định mức là 2.035,45 tỷ đồng; (2) Vốn quỹ đất là 600 tỷ đồng; (3) Vốn xổ số kiến thiết là 70 tỷ đồng.

⁴ Bao gồm: (1) Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg là 128,224 tỷ đồng; (2) Vốn Chương trình mục tiêu là 318 tỷ đồng; vốn TPCP là 550 tỷ đồng và (3) Vốn ODA là 230,3 tỷ đồng.

⁵ Tháng 12/2017 dịch xảy ra tại 48 hộ ở huyện Trà Bồng và Sơn Tịnh với tổng số trâu, bò mắc bệnh là 128 con. Trong tháng 01/2018, dịch lở mồm long móng xảy ra tại 01 hộ nuôi với 13 con lợn bị mắc bệnh (Trà Bồng).

rừng⁶, tăng 20 vụ so với cùng tháng năm 2017; xử lý hành chính 3 vụ.

c) Thủy sản:

Sản lượng khai thác trong tháng ước đạt 10.374 tấn, tăng 23,5% so với cùng kỳ; trong đó, khai thác trên biển 10.325 tấn, khai thác nội địa 49 tấn. Tổng diện tích đang thả nuôi đến cuối tháng đạt 498,9 ha, tăng 72%; sản lượng nuôi thu hoạch ước đạt 167,1 tấn, tăng 45,4%. Trong đó, thu hoạch 20,6 ha tôm với sản lượng đạt 130,2 tấn, tăng 102,3%; 21,4 tấn cá. Nuôi thủy sản nước lợ ổn định, trong tháng không có dịch bệnh xảy ra.

1.3. Thương mại và dịch vụ

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng*⁷ trong tháng ước đạt 4.055 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: thành phần kinh tế nhà nước đạt gần 246 tỷ đồng, tăng 1,26%; kinh tế cá thể đạt 2.923,3 tỷ đồng, tăng 1,55%; kinh tế tư nhân đạt 882,6 tỷ đồng, tăng 1,52%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1,9 tỷ đồng, bằng tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2018 tăng 0,33% so với tháng trước và tăng 2,36% so với tháng cùng kỳ năm trước

Kim ngạch xuất khẩu trong tháng ước đạt 30,167 triệu USD, giảm 26,03% so với tháng trước; giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2017.

Kim ngạch nhập khẩu trong tháng ước đạt 11,205 triệu USD, giảm 56,2% so với tháng trước và giảm 15,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải trong tháng ước đạt 247,1 tỷ đồng, tăng 8,95% so với tháng trước.

1.4. Thu chi ngân sách

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn trong tháng ước đạt 1.369 tỷ đồng, bằng 9,3% dự toán năm, bằng 94,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa đạt 1.339 tỷ đồng, bằng 9,6% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 30 tỷ đồng, bằng 4,5% dự toán năm.

Chi cân đối ngân sách địa phương khoảng 693,3 tỷ đồng, bằng 4,9% dự toán năm, bằng 87,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, chi đầu tư phát triển khoảng 105,3 tỷ đồng, chi thường xuyên khoảng 588 tỷ đồng.

1.5. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

⁶ Trong đó, xảy ra 01 vụ phá rừng (giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2017) với diện tích 0,3138 ha; còn lại là vận chuyển trái phép lâm sản và các vi phạm khác.

⁷ Xét theo ngành hoạt động thì hoạt động thương nghiệp đạt 3.048,6 tỷ đồng, tăng 5,6%; hoạt động lưu trú, ăn uống đạt 721 tỷ đồng, tăng 2,6%; hoạt động du lịch lữ hành đạt 0,7 tỷ đồng, tăng 16,3%; hoạt động dịch vụ đạt 242 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh hiện có 48 dự án⁸ đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1,419 tỷ USD.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng có 7 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký khoảng 83,4 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại trên toàn tỉnh có 441 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký là 226.913 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng tính đến ngày 19/01/2018 là 45 doanh nghiệp⁹, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2017; vốn đăng ký 191,33 tỷ đồng, tăng 42,94%; vốn đăng ký bình quân 4,25 tỷ đồng/1 doanh nghiệp. Có 79 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 93,02% so với cùng kỳ 2017; 03 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, giảm 70%.

Cuối tháng 01/2018, UBND tỉnh đã tổ chức buổi gặp mặt các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất - 2018. Qua đó, nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các Nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án ngay từ đầu năm; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư vào tỉnh.

1.6. Tài nguyên môi trường

Tiếp nhận, giải quyết 4.026 hồ sơ liên quan lĩnh vực đất đai cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2018, kế hoạch đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp và xây dựng kế hoạch tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền năm 2018. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2018.

1.7. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết thay thế Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Kế hoạch công tác Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh năm 2018.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

⁸ Trong đó có 43 dự án trong KKT, KCN và 05 dự án ngoài KKT, KCN Dung Quất (đã có 21 dự án hoàn thành và đi vào sản xuất kinh doanh).

⁹ Trong đó, có 01 doanh nghiệp tư nhân, 17 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 24 công ty TNHH MTV, 03 công ty cổ phần và 19 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

2.1. Giáo dục và đào tạo

Hoàn thành việc thi tuyển viên chức giáo viên môn chuyên ngành. Triển khai công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng các Trường THPT; kiểm tra đột xuất tình hình hoạt động của một số trung tâm ngoại ngữ, tin học; kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo đề nghị của địa phương; kiểm tra công tác tổ chức kiểm tra học kỳ I tại cơ sở giáo dục.

Ban hành Kế hoạch triển khai và chuẩn bị các điều kiện để áp dụng chương trình, sách giáo khoa mới trên địa bàn tỉnh.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ban hành Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân 2018. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tập trung kiểm tra vệ sinh ATTP. Tăng cường trách nhiệm chăm sóc người bệnh tại các cơ sở điều trị. Xử lý vi phạm trong chuyên môn tại Bệnh viện Sản - Nhi.

2.3. Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội được chú trọng quan tâm. Giải quyết hồ sơ người có công cho 46 trường hợp hưởng chế độ trợ cấp theo quy định; 67 người hưởng trợ cấp một lần tiền mai táng phí; 80 trường hợp người có công, thân nhân và người tham gia kháng chiến hưởng chế độ bảo hiểm y tế. Triển khai các hoạt động chăm lo Tết cho người có công với cách mạng, người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, chinh trang Nghĩa trang Liệt sĩ,...

Huy động các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức các hoạt động chăm sóc trẻ em, với tổng kinh phí 8,77 tỷ đồng; phối hợp với Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng tổ chức phẫu thuật cho 09 trẻ em bị tim bẩm sinh tại các huyện, thành phố trong tỉnh với kinh phí 418 triệu đồng do Quỹ Vì Những Trái Tim Bé Bồng tài trợ.

2.4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng chương trình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhân dân trong tỉnh trước, trong và sau tết Nguyên đán Mậu Tuất - 2018. Tổ chức lễ đón bằng di tích Quốc gia đặc biệt đối với di tích Khởi nghĩa Ba Tơ; phối hợp tổ chức phục dựng Đền thờ Thánh mẫu Thiên YANA tại xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ; tổ chức Đoàn công tác học tập mô hình tương niệm hòa bình Hiroshima (Nhật Bản). Tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968.

Toàn tỉnh đang tổ chức Đại hội Thể dục thể thao (TĐTT) cấp huyện,

tiến tới tổ chức Đại hội TDTT cấp tỉnh và chuẩn bị tham gia Đại hội TDTT toàn quốc.

Lĩnh vực du lịch, tổng lượt khách trong tháng ước đạt 36.000 lượt¹⁰ người, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, khách quốc tế: 2.100 lượt, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu ước đạt 18 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước¹¹.

2.5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tập trung phổ biến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất - 2018. Tuyên truyền Năm an toàn giao thông 2018 với chủ đề “An toàn giao thông cho trẻ em”.

Phản ánh diễn biến cung cầu hàng hoá, nhất là lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu trước Tết Nguyên đán; công tác phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, bình ổn thị trường cuối năm; công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh thời điểm trước Tết; gắn với tuyên truyền Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... công tác chuẩn bị tổ chức đón xuân vui Tết.

2.6. Khoa học và Công nghệ

Tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đối với kết quả dự án khoa học và công nghệ “Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Đức Vĩnh, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức”; tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện 02 nhiệm vụ quỹ gen¹².

Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ đăng ký bảo hộ cho 03 nhãn hiệu; hướng dẫn 03 doanh nghiệp làm hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020. Thẩm định hồ sơ và hỗ trợ kinh phí cho 02 doanh nghiệp tham gia “Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020”.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

3.1 Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Thực hiện 07 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang, đồng thời triển khai 01 cuộc thanh tra đột xuất. Đã kết thúc thanh tra trực tiếp 06 cuộc,

¹⁰ Trong đó, khách do cơ sở lưu trú phục vụ: 19.000 lượt, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước, khách quốc tế: 1.500 lượt, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

¹¹ Trong đó thu bằng ngoại tệ 170.000 USD, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

¹² Gồm: “Tuyển chọn, nuôi lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống gà H're Quảng Ngãi” và “Lưu giữ và bảo tồn nguồn gen giống lợn bản địa (lợn Kiêng sắt).

ban hành 01 kết luận thanh tra cho 01 cuộc¹³; ban hành thông báo kết quả kiểm tra cho 01 cuộc¹⁴. Qua thanh tra phát hiện 07 đơn vị có vi phạm, với tổng số tiền 372,7 triệu đồng; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 174,64 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 198,06 triệu đồng và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thụ lý và giao các cơ quan thẩm tra, xác minh 05 vụ việc; ban hành Quyết định đình chỉ thụ lý 01 vụ việc; ban hành Quyết định giải quyết 02 vụ việc.

3.2. Công tác tư pháp

Ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 về việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại HĐND và UBND các huyện, thành phố trong tỉnh năm 2018; ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 12/01/2018 triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh đã thực hiện trợ giúp pháp lý 21 vụ việc liên quan đến các lĩnh vực hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, pháp luật ưu đãi người có công cách mạng, hành chính khiếu nại, đất đai và một số lĩnh vực khác¹⁵.

3.3. Công tác nội vụ

Ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2017 (đợt 2). Quyết định giao 07 chỉ tiêu biên chế hành chính cho Trung tâm Hành chính công tỉnh; phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2018 cho 20 sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương. Trình Bộ Nội vụ thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt I năm 2018; thông báo danh sách đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt I năm 2018 cho 20 sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3.4. Công tác ngoại vụ

Thực hiện tốt công tác đối ngoại, phục vụ lãnh đạo tỉnh đón tiếp và làm việc Đoàn Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc cùng các doanh nghiệp Đài Loan. Tỉnh đã có Thư chúc mừng Quốc khánh Lào gửi các tỉnh Attapeu, Champasak, Sekong - CHDCND Lào.

Phối hợp hướng dẫn 07 đoàn khách nước ngoài với 27 lượt người đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, hoạt động hỗ trợ nhân đạo, từ thiện và tác nghiệp báo chí. Tiếp nhận viện trợ PCNNN của 19 chương trình, dự với tổng

¹³ Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, chi trả các chế độ ưu đãi cho người có công với cách mạng tại Phòng LĐ, TB&XH huyện Sơn Hà.

¹⁴ Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra; việc chấp hành trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra hành chính; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của TTCP tại các Sở NN&PTNT, Xây dựng, Khoa học và Công Nghệ và UBND các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà.

¹⁵ Trong đó, có 11 vụ việc đại diện, bào chữa, 10 vụ việc tư vấn pháp luật.

giá trị hơn 17,9 tỷ đồng và nhiều hoạt động hỗ trợ khác.

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh xảy ra 01 vụ gồm 02 tàu cá với 30 ngư dân bị New Caledonia bắt giữ do vi phạm lãnh hải, đánh bắt trái phép. Tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan xác minh nhân thân, hoàn thành các thủ tục đưa 28 ngư dân thuộc 02 tàu cá trên về nước an toàn. Hiện toàn tỉnh vẫn còn 16 ngư dân bị nước ngoài giam giữ.

3.5. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định. Thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

Phát hiện 27 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế; 33 vụ vi phạm pháp luật về môi trường. Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông làm 10 người chết và 07 người bị thương, tăng 03 người bị thương so với tháng trước.

***Tóm lại:** Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 01/2018 đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như: Giá trị sản xuất công nghiệp, sản lượng thủy sản khai thác, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng và doanh thu vận tải trong tháng tăng mạnh so với tháng trước và cùng kỳ. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức sôi nổi và chuẩn bị chào mừng tết Nguyên đán – Mậu Tuất 2018. Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các ngành, các cấp chú trọng thực hiện; tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học công nghệ được tăng cường. Tập trung chỉ đạo triển khai công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; bình ổn giá cả hàng hóa. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.*

Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như kim ngạch xuất khẩu đạt thấp so với cùng kỳ; công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm ở một số địa phương còn hạn chế; thời tiết mưa, lạnh kéo dài ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 02 NĂM 2018

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 02 năm 2018, tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 với phương châm hành động là “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Kết luận số 538-KL/TU ngày 05/12/2017 về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2018; Nghị quyết số 50/2017/NQ-

HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về Chương trình công tác năm 2018 của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, lễ hội mừng Đảng, mừng Xuân thiết thực, tiết kiệm, lành mạnh, phù hợp với nếp sống văn minh, đậm đà truyền thống dân tộc; tập trung tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ đón giao thừa tại thành phố Quảng Ngãi và các huyện trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng chính sách xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh dịp Tết Nguyên đán theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh.

3. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm trong dịp Tết và lễ hội.

4. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; kiểm tra, rà soát, báo cáo chính xác danh sách hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách trợ giúp xã hội trong dịp Tết; rà soát các hộ đói, nghèo, gia đình, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác đề xuất thực hiện hỗ trợ gạo cứu đói và các nhu yếu phẩm khác, tuyệt đối không để người dân thiếu lương thực trong dịp Tết Nguyên đán, nhất là ở những vùng bị thiên tai, bão lũ.

5. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi nhất cho phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp. Tổ chức buổi "cà phê doanh nhân" tháng 02/2018. Tích cực, chủ động hỗ trợ các nhà đầu tư chiến lược đang và chuẩn bị triển khai dự án trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất và dự án mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, dự án thép Hoà Phát, dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, dự án mở rộng Quốc lộ 1A (từ Tịnh Phong đến hết địa phận Quảng Ngãi phía Bắc), đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh, cầu Cửa Đại và các dự án trọng điểm của tỉnh...

6. Triển khai có hiệu quả các giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước. Kịp thời giao kế hoạch vốn và sớm triển khai các thủ tục đầu tư sử dụng vốn ngân

sách nhà nước.

7. Tập trung theo dõi để chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2017-2018, với tiêu chí năng suất phải đạt và vượt kế hoạch đề ra. Triển khai các biện pháp phòng, chống hạn, dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, đặc biệt là trong thời điểm giáp Tết Nguyên Đán.

8. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; kiểm soát chặt chẽ việc đóng mới tàu cá, đặc biệt việc đóng mới, hành nghề của tàu cá hành nghề lưới kéo và nghề lặn trên địa bàn tỉnh.

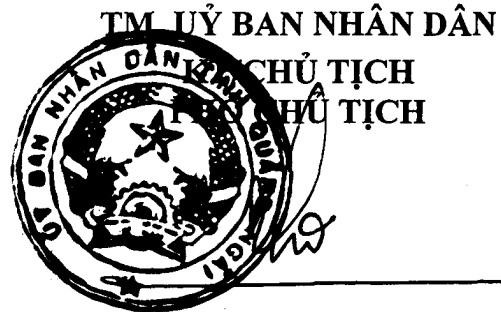
9. Tổ chức hiệu quả công tác bảo đảm an toàn giao thông và phục vụ vận chuyển hành khách, đáp ứng tối đa nhu cầu đi lại của nhân dân dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

10. Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc. Đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 01 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THbha33.



Phạm Trường Thọ

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 01 NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 100/C-UBND, ngày 31 tháng 01 năm 2018
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ước TH tháng 01/2018	% TH so với tháng trước	% TH so với cùng kỳ 2017	% TH tháng 1 so với KH năm 2018
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	38.800	37.278	-	109,6	96,1
2. Ngư nghiệp						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	175.000	10.325	-	130,61	5,90
3. Công nghiệp						
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	111.488	10.246,7	104,4	105,2	9,2
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.900	1.070	100,3	122,7	9,0
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	11.312	2.127	-	144,0	18,8
- Bánh kẹo các loại	Tấn	16.500	3.104	200,5	187,9	18,8
- Sữa các loại	1.000 lít	104.000	6.540	79,9	139,1	6,3
- Bia	1.000 lít	170.000	16.161	110,5	99,9	9,5
- Nước khoáng	1.000 lít	80.000	7.066	91,0	121,3	8,8
- Lọc hóa dầu	Tấn	6.500.000	596.643	101,2	98,9	9,2
- Phân bón hóa học	Tấn	33.000	3.065	100,4	100,3	9,3
- Gạch xây các loại	1.000 viên	477.000	33.420	99,6	121,7	7,0
- Đá khai thác các loại	1.000 m ³	1.500	95,45	72,2	126,6	6,4
- Tinh bột mì (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	58.000	7.065	102,9	102,1	12,2
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	16.500	1.640	104,8	135,8	9,9
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	700	80	195,9	80,3	11,5
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1.100	73	76,8	109,5	6,6
- Nước máy	1000m ³	13.000	1.034	100,8	120,4	8,0
- Dăm bột giấy	Tấn	670.000	45.876	85,3	100,5	6,8
- Tai nghe	Nghìn cái	60.000	4.500	165,5	136,0	7,5
- Cuộn cảm	Nghìn cái	120.000	10.000	100,0	119,0	8,3
- Giày da các loại	Nghìn cái	1.300	101	101,0	116,1	7,8
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	51.000	4.055	101,5	105,90	8,0
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	450	30	74,0	93,50	6,7
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	17	1,191	67,8	90,3	7,0
+ Tinh bột mì	"	70	7,397	84,2	172,1	10,6
+ Đồ gỗ	"	4	0,411	71,6	70,7	10,3
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	9,473	107,1	108,2	8,6
+ May mặc	"	21	1,358	76,9	62,5	6,5
+ Thực phẩm chế biến khác	"	9	0,835	143,7	356,8	9,3
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	-	0,0	0,0	0,0
+ Dầu FO	"	30	3,400	52,3	60,0	11,3
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	50	2,867	61,3	100,0	5,7

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ước TH tháng 01/2018	% TH so với tháng trước	% TH so với cùng kỳ 2017	% TH tháng 1 so với KH năm 2018
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	14	1,127	91,3	199,8	8,1
+ Giày dép các loại	"	23	2,108	36,1	177,1	9,2
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	940	11,205	43,8	84,7	1,2
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	650	2,367	16,7	30,4	0,4
+ Sắt thép	"	35	1,179	38,7	760,6	3,4
+ Dầu thô	"	90	-	0,0	0,0	0,0
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	80	2,665	70,1	213,5	3,3
+ Bông các loại	"	45	3,024	156,5	100,0	6,7
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	5	0,531	245,8	99,6	10,6
+ Hàng hóa khác	"	35	1,439	59,6	297,9	4,1
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	14.913,5	1.369	-	94,7	9,2
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	14.655	1.369	-	94,7	9,3
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	13.985	1.339	-	93,6	9,6
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	8.845	910	-	83	10,3
- Thu hoạt động XNK	"	670	30	-	200	4,5
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	14.092,2	693,3	-	87,5	4,9